



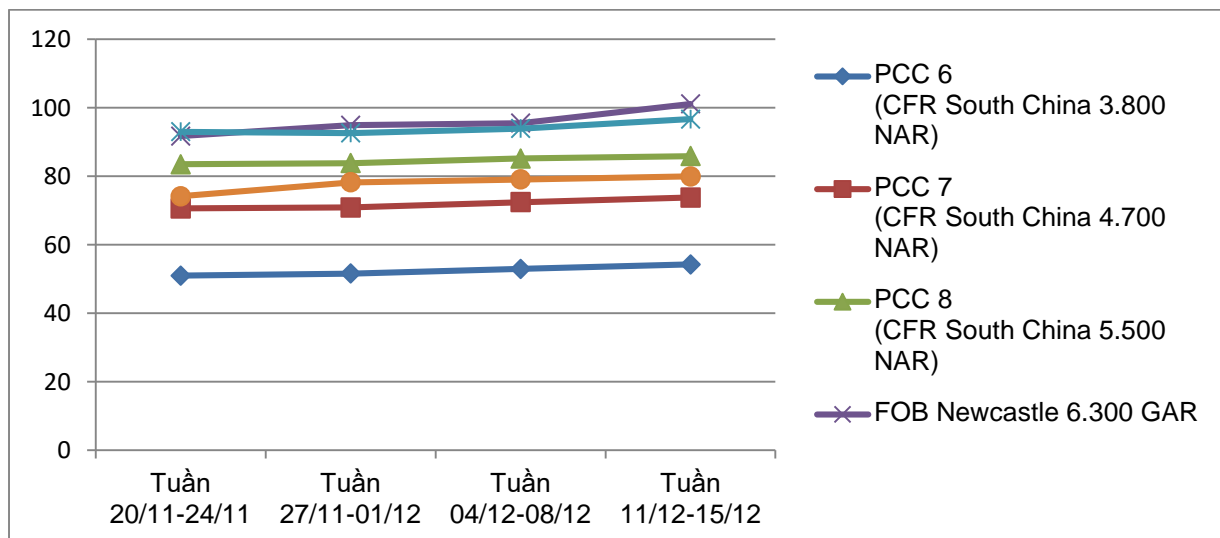
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
BẢN TIN THAN TUẦN 2 - THÁNG 12
 (Từ 11/12 – 15/12/2017)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần	Tuần	Tuần	Tuần
	20/11-24/11	27/11-01/12	04/12-08/12	11/12-15/12
PCC 6 (CFR South China 3,800 NAR)	50,98	51,58	52,94	54,22
PCC 7 (CFR South China 4,700 NAR)	70,58	70,86	72,42	73,76
PCC 8 (CFR South China 5,500 NAR)	83,50	83,82	85,18	85,88
FOB Newcastle 6,300 GAR	91,74	94,92	95,5	101,11
CIF ARA 6,000 NAR	92,97	92,63	93,92	96,68
FOB Richards Bay 5,500 NAR	74,15	78,20	79,04	79,95
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	91,91	96,24	96,8	100,71



Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 2 tháng 12 (2017)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

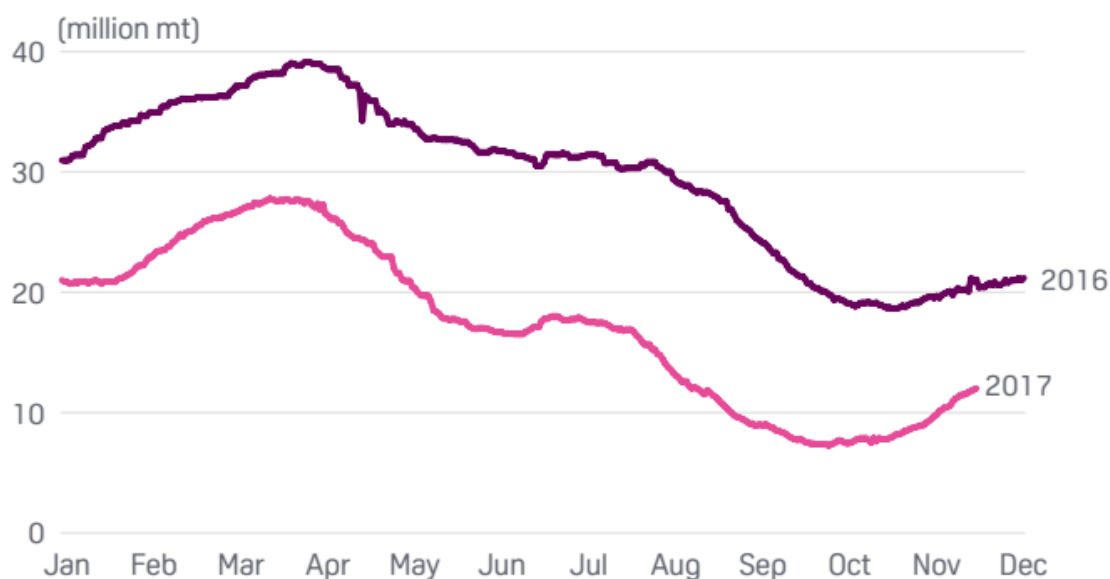
	Cước vận tải tuần 1 tháng 12	11/12	12/12	13/12	14/12	15/12
Tàu Capesize (150,000 tấn)						
1	Úc – Trung Quốc	11,90	11,95	11,90	11,55	11,75
2	Queensland – Nhật Bản	13,45	13,50	13,45	13,10	13,30
3	New South Wales – Hàn Quốc	13,80	13,85	13,80	13,45	13,65
Tàu Panamax (70,000 tấn)						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	12,25	12,25	12,40	12,40	12,45
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	9,10	9,25	9,35	9,35	9,25
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	12,60	12,60	12,75	12,75	12,80
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	7,70	7,85	7,85	7,85	7,75
5	Úc - Trung Quốc	12,20	12,20	12,30	12,10	12,00
6	Úc - Ấn Độ	13,60	13,60	13,70	13,70	13,70

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

Lượng than dự trữ tại kho của các NMNĐ tại Ấn Độ tăng so với tuần trước

INDIA COAL STOCKS



Source: Central Electricity Authority

Lượng than nhiệt dự trữ tại kho của các NMNĐ tại Ấn Độ đã tăng lên 12 triệu tấn theo thống kê hôm 13/12, tăng 6,3% so với tuần trước đó, theo dữ liệu được công bố từ Cơ quan Điện lực Trung ương (Central Electricity Authority). Tuy nhiên lượng than dự trữ so sánh với cùng kỳ năm ngoái lại giảm 43,4%, và chỉ đủ cho 8 ngày vận hành tại các NMNĐ. Số lượng NMNĐ trong tình trạng khẩn cấp (critical) và rất khẩn cấp (super – critical) đã không thay đổi và vẫn ở con số 12 NMNĐ. Lượng than nhập khẩu dự trữ tại kho của các NMNĐ này đã đạt 281.000 tấn so với con số 325.000 tấn hồi 1 tuần trước đó.

35 tàu chờ làm hàng tại cảng Richards Bay

Theo thống kê từ phần mềm cFow của S&P Global Platts hôm thứ 4 vừa qua, đã có 35 tàu phải chờ làm hàng ngoài khơi cảng Richards Bay (RBCT) tại Nam Phi, tăng từ con số 27 tàu hồi 2 tuần trước đó. Gió lớn đã khiến quá trình làm hàng bị chậm trễ và số lượng tàu chờ làm hàng đã lần lượt tăng lên từ hồi đầu tuần qua. Dự báo thời gian gián đoạn này sẽ tiếp tục kéo dài do thời tiết xấu sẽ tiếp diễn cho đến hết này tuần và cả trong tuần tới.

Tàu Supramax Ocean Pearl ban đầu đã đến RBCT vào ngày 5/11 tuy nhiên tàu này vẫn chưa được làm hàng, trong khi đó vẫn còn đến 34 tàu đến cảng trong khoảng thời gian từ ngày 4 – 20/12 vẫn đang chờ làm hàng. Ước tính có hơn 5 triệu tấn than hiện đang được dự trữ tại các kho của cảng RBCT. Theo dữ liệu của cảng vụ, sắp tới có đến 16 tàu sẽ trở về từ Ấn Độ; 3 từ Kenya, Mauritius và Singapore; 2 từ Sri Lanka; 4 tàu từ Pakistan, Maldives, Malaysia và UAE; và 4 tàu khác đang trở về từ các cảng khác ở Nam Phi. Hiện tại có 9 tàu đang làm hàng tại các bến than, khối lượng trung bình của các tàu bị chậm làm hàng là 78.735 tấn.

Theo các nguồn tin, sự chậm trễ này sẽ không ảnh hưởng đáng kể đến giá than Nam Phi bởi giá than trong những tuần gần đây đã vượt mức cao nhất trong nhiều năm trở lại đây, nhiều nguồn tin còn khá lạc quan khi cho rằng giá có thể còn giảm mặc dù các tàu đang chậm trễ làm hàng tại cảng RBCT. Trên sàn globalCOAL, than nhiệt trị 6.000 kcal/kg NAR, điều kiện FOB Richard Bay giao tháng 1 đã được giao dịch lần cuối cùng hôm 29/11 ở mức 95 USD/tấn, giá giao lẻ than 5.500 kcal/kg NAR, điều kiện FOB Richard Bay được Platts đánh giá ở mức 78,55 USD/tấn hôm thứ 3 vừa qua, thấp hơn nhiều so với mức 81,20 USD/tấn hồi tuần trước. Theo Platts, giá cước tàu Panamax tuyến Richards Bay – Tây Ấn Độ chở hàng khô rời ở mức 12,55 USD/tấn hôm thứ 4 vừa qua, giảm 35 cents so với tuần trước, trong khi đó tuyến Richards Bay – Rotterdam vận chuyển bằng tàu Capasize rơi xuống mức 10,40 USD/tấn từ mức 12,50 USD/tấn.

Giá than Indonesia tiếp tục tăng trong tuần này

Giá chào cho than Indonesia 6.000 kcal/kg GAR giao hàng trong tháng 1 năm sau trên tàu Handysize hiện đang dao động ở mức 85 USD/tấn, điều kiện FOB, cao hơn rất nhiều so với tháng trước ở mức 78 USD/tấn, điều kiện FOB. Ngoài ra giá chào cho than Indonesia 4.800 kcal/kg NAR 1,2% lưu huỳnh giao trong tháng 1 trên tàu Panamax ở mức 67 – 68 USD/tấn, điều kiện FOB Kalimantan. Mức giá khách hàng sẵn sàng trả cho than Indonesia nhiệt trị 5.000 kcal/kg NAR trong khoảng từ 72 – 73 USD/tấn theo điều kiện FOB Kalimantan, và theo các công ty Indonesia các chuyến hàng than loại này đã được bán hết.

Nhu cầu mua than từ Trung Quốc vẫn rất cao, các công ty khai thác của Indonesia đang bận rộn gửi chào giá cho các khách hàng này những ngày gần đây, đặc biệt là loại than nhiệt trị từ 3.400 – 3.800 kcal/kg NAR. Tiêu biểu 1 công ty khai thác đã giao dịch thành công đơn hàng giao trong nửa cuối tháng 1 năm sau trên tàu Supramax cho than nhiệt trị 4.200 kcal/kg GAR 0,3% lưu huỳnh cho 1 công ty Trung Quốc, và 1 công ty khác đến từ Ấn Độ ở mức 47,50 USD/tấn theo điều kiện FOB. Các công ty cung cấp than trên thị trường cho biết đã rất ngạc nhiên khi các khách hàng Ấn Độ đã sẵn sàng mua than, đó là một dấu hiệu tốt cho thấy thị trường này đã nóng trở lại. Công ty trên cũng đã giao dịch thành công 1 đơn hàng giao trong tháng 1 trên tàu Supramax cho than nhiệt trị 3.400 kcal/kg NAR ở mức 37,50 USD/tấn, điều kiện FOB, tăng 50 cents so với đơn hàng tương tự trong tuần trước đó. Trong khi đó thời tiết xấu đã ảnh hưởng đến sản lượng than của Indonesia, hiện đang có 5 tàu chờ làm hàng tại các cảng và 7 tàu đang trên đường đến làm hàng.

(Nguồn: Platts)